TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 17-3-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Sơn.

Ông Đinh Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Đình D, sinh ngày 12/10/1997 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố R, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình N và bà Phạm Thị H; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 24/9/2019, bị Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính, phạt 2.500.000đ về hành vi *"Cố ý gây tH tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác"* (chấp hành xong ngày 10/10/2019); Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2021, đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Lương Thị H - Sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Khu phố R, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Lê Thị B - Sinh năm 1942.

Nơi cư trú: Khu phố R, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 24/11/2021, Lê Đình D, sinh năm 1997 ở khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, Thanh Hóa đi bộ một mình từ nhà sang nhà chị Lương Thị H, sinh năm 1975 ở khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, Thanh Hóa để đi chơi. Đến nơi, D thấy chỉ có bà Lê Thị B, sinh năm 1942 ở khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ chồng

của chị H, cũng là bà nội của D) ở nhà. D vào nhà ngồi chơi một lúc thì thấy bà B đi tắm nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình chị H. D nhìn thấy tại gian phòng khách có một chiếc tủ gỗ, loại tủ ba ngăn, hai ngăn tủ gỗ hai bên và một ngăn tủ kính ở giữa, chỉ có một ngăn tủ bên phải (tính theo hướng từ ngoài nhìn vào) đang trong tình trạng khóa. D đi lại mở hai ngăn tủ không khóa trước để tìm tài sản nhưng không phát hiện tài sản gì có giá trị nên D đi lại ngăn tủ đang khóa rồi dùng hai tay thò vào khe tủ bên trái đẩy mạnh theo hướng từ trái qua phải để tạo ra khe hở, sau đó D luồn tay vào dùng lực giật mạnh cánh cửa thì cửa tủ bật ra. Khi mở được tủ, D phát hiện bên trong có một con lợn nhựa màu đỏ (loại lợn dùng để đựng tiền tiết kiệm) ở phía trước, một túi bóng nilon không màu đựng giấy tờ đặt dựng đứng sát với mặt trong của ngăn tủ và một số quyển vở để bên dưới con lợn nhựa. D cầm túi bóng nilon mở ra thì phát hiện có một chiếc phong bì đặt sau cùng tập giấy, D lấy phong bì mở ra kiểm tra thì phát hiện có một tập tiền mệnh giá 500.000đ, D lấy hết số tiền này bỏ vào túi quần phía trước, bên phải rồi đặt phong bì và túi nilon lại như cũ. Sau đó, D đóng cửa tủ lại bằng cách nhấn chốt khóa vào khe chốt, đồng thời đẩy mạnh cánh cửa tủ vào bên trong rồi ngồi chơi một lúc thì thấy bà B tắm xong, D nhóm lửa cho bà B sưởi ấm rồi đi thẳng về nhà. Khi về đến nhà D mang tiền vừa trộm cắp ra đếm được 15.000.000đ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, D đến Trung tâm Viettel Như Xuân gửi 14.000.000đ từ số tiền vừa trộm cắp được vào tài khoản ngân hàng BIDV, số tài khoản 12210001666865 mang tên Lê Đình D, còn 1.000.000đ D để bên ngoài tiêu sài. Sau đó, D đi ra thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền 15.000.000đ nói trên.

Do nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên ngày 03/12/2021 D đã đón xe từ thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh trở về nhà và đến Công an huyện Như Xuân để xin được đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

(Bút lục: 01 -> 06; 17 -> 29; 34 -> 48; 77-> 84; 99, 100; 106 -> 112)

Trách nhiệm dân sự: Ngày 03/12/2021, Lê Đình D đã chủ động nộp lại số tiền 15.000.000đ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân để bồi thường cho bị hại Lương Thị H; Ngày 15/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả số tiền trên cho chị H, chị H không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSNX ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Lê Đình D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bị hại Lương Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lê Đình D đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình D với mức án từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa; Bị cáo và bị hại không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 15 giờ ngày 24/11/2021, trong lúc đến chơi tại nhà chị Lương Thị H, sinh năm 1975 ở khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Lê Đình D đã trộm cắp của gia đình chị H số tiền là 15.000.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Lê Đình D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Lê Đình D là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa pH.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vào ngày 24/9/2019, Lê Đình D bị Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi *"Cố ý gây tH tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác"*, hình thức phạt tiền 2.500.000đ (chấp hành xong ngày 10/10/2019); Thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; Thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Do Lê Đình D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét bị cáo Lê Đình D phạm tội ít nghiêm trọng, bản thân không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Trách nhiệm dân sự: Tài sản Lê Đình D trộm cắp là số tiền 15.000.000đ, bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho bị hại Lương Thị H, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2] Án phí: Bị cáo Lê Đình D là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8.3] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình D 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/3/2021).

Giao bị cáo Lê Đình D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Bị cáo Lê Đình D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Như Xuân;
- CQTHAHS CA H.Như Xuân;
- UBND T.Trấn Yên Cát, H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh